TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 29 /2024/HNGĐ-ST Ngày: 26/4/2024 *"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Xuân và bà Trần Thị Thu Điệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế *tham gia phiên toà:* Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10 /2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1997; Địa chỉ: TDP L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Hà Xuân Q,** sinh năm 1991; Địa chỉ: TDP L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Q xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hà Xuân Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/9/2017 tại UBND phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, anh Q không quan tâm đến gia đình, vợ con nên thường xuyên xảy ra cãi vã và

vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng 7 năm 2023 đến nay. Bản thân chị T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Hà Nguyễn An N, sinh ngày 04/4/2019; Hà Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 27/02/2022. Hiện nay 02 cháu đang ở với chị T, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hà Nguyễn An N, giao cháu Hà Nguyễn Tuấn A cho anh Q nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng cho con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Hà Xuân Q:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q không đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh Q có bản tự khai và xin xét xử vắng mặt với nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Q đồng ý như ý kiến của Chị Nguyễn Thị Phương T trình bày. Trước đây khoảng năm 2019 chị T có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án và đã rút đơn. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ của chị để sống 05 tháng nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh cũng không có ý kiến, vì anh cũng đã cố gắng để hòa giải nhưng không được.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Hà Nguyễn An N, sinh ngày 04/4/2019; Hà Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 27/02/2022. Hiện nay 02 cháu đang ở với chị T. Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H Nguyễn Tuấn A; giao cháu Hà Nguyễn An N cho chị T nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 02/4/2024, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã tiến hành xác minh tại UBND phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế được biết: Quá trình chung sống, vợ chồng chị T, anh Q có xảy ra mâu thuẫn nên chị T yêu cầu ly hôn anh Q thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Phương T, cho chị T được ly hôn anh Hà Xuân Q. Về con chung: Đề nghị giao cháu Hà Nguyễn An N, sinh ngày 04/4/2019 cho chị T nuôi dưỡng giao cháu Hà Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 27/02/2022 cho anh Q nuôi dưỡng; không ai yêu cầu cấp dưỡng cho con nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Hà Xuân Q xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật, không có yêu cầu phản tố. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hà Xuân Q tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 15/9/2017 tại UBND phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Tòa án nhận thấy việc mâu thuẫn của chị T, anh Q đã kéo dài, ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh Q là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Hà Nguyễn An N, sinh ngày 04/4/2019; Hà Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 27/02/2022. Hiện nay 02 con đang ở với chị T. Chị T, anh Q thỏa thuận: Giao cháu Hà Nguyễn Tuấn A cho anh Q nuôi dưỡng; giao cháu Hà Nguyễn An N cho chị T nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T, anh Q không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với anh Hà Xuân Q.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Nguyễn An N, sinh ngày 04/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Hà Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 27/02/2022 cho anh Hà Xuân Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Thời hạn nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H, cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; không ai phải cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001570 ngày 02/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chị Nguyễn Thị Phương T đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nam

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND TX. Hương Trà;*
- *Chi cục THADS TX. Hương Trà;*
- *UBND phường Hương Chữ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu dán;*
- *Lưu hồ sơ.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA